

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TRE VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TRE VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRE VIET SERVICES AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRE VIET INVEST CO ., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108980964

**3. Ngày thành lập:** 11/11/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 120 ngõ 3 xóm Chùa, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                  | 4513     |
| 2.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                | 4520     |
| 3.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đấu giá) | 4530     |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                           | 4610     |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                        | 4620     |
| 6.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                | 4631     |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm                                                                            | 4632     |
| 8.  | Bán buôn đồ uống                                                                              | 4633     |
| 9.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                         | 4634     |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                            | 4649     |
| 11. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                           | 4651     |
| 12. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                            | 4652     |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                               | 4659     |
| 14. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                       | 4663     |
| 15. | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                            | 1103     |
| 16. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                       | 1104     |
| 17. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                | 4511     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 18. | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                             | 4512        |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 20. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711        |
| 21. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721        |
| 22. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722        |
| 23. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723        |
| 24. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4724        |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 26. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 28. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu và hàng hóa bị cấm khác)                                          | 4773        |
| 29. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 30. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                               | 5510        |
| 31. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610(Chính) |
| 32. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                | 5621        |
| 33. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                    | 5629        |
| 34. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                 | 5630        |
| 35. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                  | 7710        |
| 36. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                          | 7730        |
| 37. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                      | 8299        |
| 38. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                          | 1079        |
| 39. | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh                                                                                                                           | 1101        |
| 40. | Sản xuất rượu vang                                                                                                                                                      | 1102        |
| 41. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                   | 1075        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: CUNG THỊ OANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/07/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001183000354

Ngày cấp: 20/03/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4 Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 4 Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: CUNG THỊ OANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001183000354

Ngày cấp: 20/03/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4 Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 4 Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội